

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày 23 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C , TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Liêu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Huy Bắc,

Ông Chu Xuân Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy, thư ký Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh G .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh G tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Niên, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Ksor N (tên gọi khác: Ksor Dơi), sinh ngày 25/03/2001 tại huyện P , tỉnh G .

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 12, thị trấn Phú Thiện, huyện P , tỉnh Gia. Lai. Tạm trú: Làng Bêtel, xã R , huyện C , tỉnh G .

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Rmah K sinh năm 1980 và bà Ksor H , sinh năm 1981; Bị cáo có vợ là Rmah H , 01 người con sinh năm 2019.

Nhân thân: ngày 28/8/2017 bị Công an huyện P , tỉnh G xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức Cảnh cáo.

Tiền án: 01; Tại Bản án số 21/2020/HS-ST ngày 16/10/2020 bị Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh G xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 10/02/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ , sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn Tao Klăh, xã R , huyện C , tỉnh G . Vắng mặt.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ksor J (Duyên), sinh ngày 29/10/2003; Địa chỉ: Thôn Lũh Ngó, xã IaHrú, huyện C , tỉnh G . Vắng mặt.

2. Ông Siu H , sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn BêTel, xã R , huyện C , tỉnh G .
Vắng mặt.

3. Ông Kpă W , sinh năm 1975 và bà Ksor H , sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn
Lũh Ngó, xã IaHrú, huyện C , tỉnh G . Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Ông Siu Thun Phrô - Dân tộc Jrai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 26/7/2021, Ksor N ngồi uống rượu cùng với Ksor J (tên gọi khác: Ksor D) tại nhà ông Siu Hiồ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu xong thì Ksor N sử dụng xe mô tô BKS: 81R7–2812, nhãn hiệu Spionda, màu sơn nâu của ông Siu Hiồ chở Ksor J đi về nhà. Trên đường đi về, N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên đã rủ Ksor J đi trộm cắp tài sản thì J đồng ý. Sau đó, Ksor N điều khiển xe mô tô trên chở Ksor J đi đến gần nhà anh Nguyễn Văn Đ . N và J để xe mô tô cách nhà anh Đ khoảng 50m rồi cả hai đi bộ qua đường ruộng, lén lút đi vào phía sau nhà anh Đ đến khu vực nuôi gà. Ksor N dùng tay mở tấm cửa làm bằng tôn dùng để che chắn khu vực nuôi gà rồi đi vào bên trong. Tại đây, N lấy một cái bao xác rắn màu trắng đưa cho J còn N bắt 10 con gà bỏ vào trong bao, rồi cả hai đi ra vị trí để xe mô tô. J làm rơi mất một con gà tại đất ruộng của người dân nhưng J không nhặt lại. Khi đi đến gần vị trí để xe mô tô nói trên, N và J bị anh Nguyễn Văn Đ phát hiện. Thấy vậy, J cầm bao đựng gà bỏ chạy. Anh Đ gọi điện thoại báo cho Công an xã Ia Rong. Ngày 27/7/2021, tại Công an xã R , cả hai đối tượng đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình. Công an xã R đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện để giải quyết theo thẩm quyền.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 04/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C kết luận:

+ Giá trị thực tế của 01 con gà mái đầu đen nặng 1,2kg là: 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng).

+ Giá trị thực tế của 01 con trống đầu đen nặng 1,7kg là: 170.000đ (Một trăm bảy mươi nghìn đồng).

+ Giá trị thực tế của 01 con gà mái bông nặng 1,2kg là: 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng).

+ Giá trị thực tế của 01 con gà trống đen nặng 2,6kg là: 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

+ Giá trị thực tế của 01 con gà mái tía nặng 1,7kg là: 170.000đ (Một trăm bảy mươi nghìn đồng).

+ Giá trị thực tế của 01 con gà trống đen cổ đỏ nặng 2,4kg là: 240.000đ (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

+ Giá trị thực tế của 01 con trống đen nặng 1,4kg là: 140.000đ (Một trăm bốn mươi nghìn đồng).

+ Giá trị thực tế của 01 con gà trống đen trọng nặng 0,9kg là: 90.000đ (Chín mươi nghìn đồng).

+ Giá trị thực tế của 01 con gà trống trắng nặng 0,8kg là: 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng).

+ Giá trị thực tế của 01 con gà trống đen nặng 1,7kg là: 170.000đ (Một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tổng cộng giá trị tài sản cần định giá là: 1.560.000 đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 09 con gà, trong đó có 04 con còn sống và 05 con đã chết mà bị cáo Ksor N đã chiếm đoạt: Đây là tài sản hợp pháp của gia đình anh Nguyễn Văn Đ. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trao trả số gà trên cho anh Nguyễn Văn Đ nhận.

- Đối với 01 (Một) con gà trống đen nặng 1,7kg mà Ksor J làm rơi mất tại khu đất ruộng của người dân; Cơ quan CSĐT Công an huyện C không thu giữ được.

- Đối với 01 (Một) chiếc xe mô tô BKS: 81R7 - 2812, nhãn hiệu Spionda, màu sơn nâu: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Siu Hiồ; Cơ quan CSĐT Công an huyện C trao trả chiếc xe mô tô trên cho ông Siu Hiồ nhận.

- Đối với 01 (Một) bao xác rắn màu trắng mà Ksor N và Ksor J đã sử dụng để đựng số gà chiếm đoạt được: Đây là tài sản hợp pháp của gia đình anh Nguyễn Văn Đ. Tuy nhiên, do tài sản không có giá trị nên anh Đ không nhận lại. Cơ quan CSĐT Công an huyện C chuyển vật chứng đến Chi cục THADS huyện C để quản lý và xử lý theo vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu Ksor N bồi thường số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Tuy nhiên, Ksor N vẫn chưa bồi thường theo yêu cầu bị hại.

- Gia đình Ksor J đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) nên anh Đ không có bất cứ yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G đã truy tố bị cáo Ksor N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ksor N về tội “Trộm cắp tài sản”, Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ksor N từ 06 đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) bao xác rắn màu trắng là công cụ phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn Đ có yêu cầu bồi thường thiệt hại, vắng mặt tại phiên tòa gây trở ngại cho việc giải quyết bồi thường thiệt hại. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tách việc giải quyết bồi thường của anh Nguyễn Văn Đ để xét xử sau theo quy định của pháp luật khi có yêu

cầu.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh G , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Đề có tiền tiêu xài phục vụ mục đích cá nhân nên vào tối ngày 26/7/2021, Ksor N đã rủ Ksor J (Duyên) thực hiện hành vi trộm cắp được 10 con gà của anh Nguyễn Văn Đ thuộc thôn Tao Klăh, xã Ia Rong, huyện C , tỉnh G . Tổng trị giá tài sản là: 1.560.000đ (Một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Mặc dù giá trị tài sản mà bị cáo N chiếm đoạt được chưa đủ định lượng cấu thành cơ bản về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo Ksor N đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích và còn vi phạm. Vì vậy, hành vi đó của bị cáo Ksor N đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh G truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, vai trò, nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây dư luận xấu trong nội bộ quần chúng nhân dân. Loại tội “*Trộm cắp tài sản*” trong thời gian qua xảy ra nhiều và có chiều hướng diễn biến phức tạp. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án tù; Đã bị xử phạt hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa sai lầm của bản thân, tiếp tục thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*” dẫn đến phạm tội. Do đó, cần xử phạt tù bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình, quyết định hình phạt.

[4] Đối với Ksor J : Là người đã tham gia cùng Ksor N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh Nguyễn Văn Đ . Tuy nhiên, giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000đ (Hai triệu đồng), bản thân Ksor J chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, hành vi của Ksor J không đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Ngày 28/9/2021, Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Ksor J với mức phạt 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 09 con gà, trong đó có 04 con còn sống và 05 con đã chết mà bị cáo Ksor N đã chiếm đoạt: Đây là tài sản hợp pháp của gia đình anh Nguyễn Văn Đ . Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trao trả số gà trên cho anh Nguyễn Văn Đ nhận là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với 01 (Một) con gà trống đen nặng 1,7kg mà Ksor J làm rơi mất tại khu đất ruộng của người dân. Cơ quan CSĐT Công an huyện C không thu giữ được nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với 01 (Một) chiếc xe mô tô BKS: 81R7 – 2812, nhãn hiệu Spionda, màu sơn nâu: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Siu Hiồ. Vào tối ngày 26/7/2021, Ksor N tự ý sử dụng chiếc xe mô tô nói trên làm phương tiện thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, bản thân ông Siu Hiồ không biết. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện C trao trả chiếc xe mô tô trên cho ông Siu Hiồ nhận là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với 01 (Một) bao xác rắn màu trắng là công cụ phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS xử: tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu cáo N bồi thường cho anh Đ số tiền 2.000.000 đồng. Xét thấy anh Nguyễn Văn Đ có yêu cầu bồi thường thiệt hại, vắng mặt tại phiên tòa gây trở ngại cho việc giải quyết bồi thường thiệt hại. Hội đồng xét xử tách việc giải quyết bồi thường của anh Nguyễn Văn Đ để xét xử sau khi có yêu cầu theo thủ tục tố tụng quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Gia đình Ksor J đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) nên anh Đ không có bất cứ yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ksor N (tên gọi khác: Ksor Dơi) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ksor N (tên gọi khác: Ksor Dơi): 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam để chấp hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự: Tách việc giải quyết bồi thường để xét xử sau theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu của bị hại.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) bao xác rắn. Đặc điểm nhận dạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 25/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C , tỉnh G .

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm; Những người vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh G ;
- VKS huyện C ;
- Công an huyện C ;
- Chi Cục THS DS huyện C ;
- Sở tư pháp tỉnh G ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Hoàng Liêu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Xuân Toàn

Phạm Huy Bắc

Hồ Hoàng Liêu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Thanh Hằng

Phạm Văn Nhung

Hồ Hoàng Liêu

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Xuân Toàn

Mai Thị Thanh Hằng

Hồ Hoàng Liêu

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người bị hại;
- TAND tỉnh G ;
- Viện kiểm sát tỉnh G ;
- VKS huyện C ;
- Công an huyện C ;
- Chi Cục THS DS huyện C ;
- Sở tư pháp tỉnh G ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Hoàng Liêu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Nhung Mai Thị Thanh Hằng

Hồ Hoàng Liâu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hạ H’Bing Buôn Yă

Hồ Hoàng Liâu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Thắm H'Bing Buôn Yă

Hồ Hoàng Liêu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Xuân Tiến

Phạm Văn Nhung

Hồ Hoàng Liêu